

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
CHỦ ĐỀ: GIAO THÔNG

Thực hiện 3 tuần từ ngày: 25/2 => 13/03/2026

GV: Đinh Thị Lương
Đinh Thị Thùy

I. MỤC TIÊU

1. Lĩnh vực phát triển thể chất	
* Giáo dục dinh dưỡng và sk	
MT 10	Biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng.... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần, không nghịch các đồ sắc nhọn.
MT 12	Nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ. + Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy/có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu + Biết tránh 1 số trường hợp không an toàn: Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. Ra khỏi nhà, khu vực trường lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. + Biết được địa chỉ, nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân, và khi bị lạc biết hỏi người lớn giúp đỡ.
MT 13	Thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn:
* Giáo dục thể chất	
MT 16	Thực hiện phối hợp các vận động : đi lên – xuống trên mặt phẳng nghiêng vượt qua chướng ngại vật, leo, trèo, di chuyển trên các mô hình hoạt động không cần sự hỗ trợ.
MT 19	Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp - Phối hợp tay, mắt trong vận động.
MT 21	Trẻ em có kỹ năng vận động thô, vận động cơ.
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức	
* KP khoa học	
MT 23	Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.
MT 27	Nhận xét thảo luận về đặc điểm sự giống và khác nhau của đối tượng được quan sát
* Làm quen với toán	
MT 29	Gộp / tách các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau
MT 30	Nhận biết các số từ 5-10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng và số thứ tự.
MT 31	Nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống được sử dụng trong

	cuộc sống hàng ngày.
MT 32	Biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.
* KP xã hội	
MT 40	Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi âm nhạc, tạo hình.
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ	
MT 49	Hiểu nghĩa từ khái quát: phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập,..)
MT 53	Đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao...
MT 58	Biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách
MT 60	Nghe hiểu nội dung chuyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.
MT 62	Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.
Mt 63	Tô đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kn xh	
MT 67	Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.
MT 68	Tự làm một số việc đơn giản hằng ngày, vệ sinh cá nhân, trực nhật
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ	
MT 82	Chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn.
MT 88	Tán thưởng, tự khám phá, bắt trước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.
MT 91	Trẻ biết hội hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm..
MT 92	Phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối...

II. YÊU CẦU, CHUẨN BỊ

1. Yêu cầu

- Trẻ biết tập đầy đủ các động tác của bài tập thể dục sáng kết hợp theo nhạc bài hát. - Trẻ tập tốt các động tác thể dục buổi sáng.
- Rèn luyện sức khỏe, phát triển cơ bắp.
- Trẻ biết lau lá cây, tưới nước cho cây
- Trẻ biết đếm xem tranh ảnh về các PTGT
- Trẻ biết chơi theo nhóm một cách nhịp nhàng thể hiện đúng vai chơi của mình. thao tác của từng hoạt động bán hàng và người mua hàng.
- Trẻ biết dùng các nguyên vật liệu, đồ dùng, đồ chơi để thực hiện thành công ý định của mình.
- Rèn cho trẻ kỹ năng bật sâu và biết giữ thăng bằng khi tiếp đất.
- Giáo dục tinh thần tập thể, có ý thức tổ chức kỉ luật khi tham gia vào hoạt động.
- Trẻ nắm và thực hiện được yêu cầu kĩ thuật chuyền bóng qua đầu, qua chân.
- Trẻ biết phối hợp chân, tay, mắt để chuyền.
- Trẻ biết đi nổi bàn chân tiến (lùi) trên ghế thể dục

- Phát triển thể lực và sự khéo léo cho trẻ.
- Rèn kỹ năng quan sát, phân biệt sự khác nhau, giống nhau giữa các phương tiện giao thông....
- Trẻ nhận biết và phát âm chính xác chữ cái h,k. Trẻ nhận ra chữ cái h, k trong từ tàu hỏa, ô tô khách.....
- Trẻ nghe và phát âm chính xác chữ h,k biết so sánh chữ h,k
- Trẻ biết cách chơi trò chơi và chơi đúng luật, rèn kỹ năng chú ý có chủ định
- Trẻ biết hát đúng giai điệu của bài hát
- Trẻ biết đọc thơ diễn cảm
- Trẻ biết tô trùng khít theo dấu chấm mờ, tô đúng quy trình của chữ h,k. Biết chơi trò chơi với chữ cái h,k
- Trẻ có kỹ năng cầm bút, ngồi đúng tư thế.
- Trẻ biết tách một nhóm có 9 đối tượng thành hai nhóm bằng các cách khác nhau và đếm, chọn thẻ số tương ứng ở mỗi nhóm, biết gộp 2 nhóm thành 1 nhóm có 9 đối tượng và nói kết quả.
- Trẻ biết thu gom rác, lá cây đúng nơi qui định
- Biết phân loại rác bảo vệ môi trường.
- Biết phân công nhiệm vụ trong nhóm
- Trẻ có kỹ năng lao động vừa sức, kỹ năng hoạt động nhóm
- Trẻ biết dùng giấy màu gấp và miết, để tạo thành những chiếc thuyền.....
- Rèn cho trẻ kỹ năng gấp đôi, gấp mép hai đầu giấy và dùng ngón tay miết nhẹ ...

Phát triển sự khéo léo của đôi tay.

- Trẻ biết cách sắp xếp theo quy tắc 3 đối tượng
- Biết phòng tránh nguy hiểm nơi công cộng
- * Nhận biết và phát âm các từ bằng Tiếng anh:

- Unit 8: *Letter H*

- Unit 11: *Letter K*

- Unit 7: (*Sizes Big: To; Small: Nhỏ; Long: Dài; Short: Ngắn*)

- Unit 38: (*Bus: Xe buýt; Truck: Xe tải; Boat: Thuyền; Train: tàu hỏa; Helicopter: Trực thăng; Airplane: Máy bay*)

* **Sự kiện lớn trong tháng: Trò chuyện về ngày 8/3 là ngày phụ nữ việt nam**

- Tạo cho trẻ không khí vui tươi, phấn khởi cho trẻ để trẻ biết và nhớ ngày phụ nữ Việt Nam

2. Chuẩn bị

a. Trang trí, tạo môi trường lớp học

- Các góc phân vai, xây dựng, học tập, nghệ thuật, thiên nhiên
- Đồ dùng đa dạng và phong phú

b. Đồ dùng dạy học của cô

- Một số bức tranh về giao thông
- Đồ dùng dụng cụ âm nhạc
- Tranh thơ chuyện, các bài ca dao, đồng dao trong chủ đề
- Các trò chơi dân gian

- Lô tô hình ảnh giao thông
- Đồ dùng thể dục, túi cát, bóng, vòng, phấn....
- Đồ dùng phục vụ cho học chữ cái, chữ số, sách vở, bút chì, bút màu, kéo, giấy màu, giấy A4, hồ dán, bảng đen, đất nặn, khăn, rổ nhựa, que chỉ.....
- Đồ dùng góc xây dựng như gạch, khối gỗ, cây xanh, cây hoa.....
- Đồ dùng góc phân vai như đồ dùng nấu ăn, bác sỹ, bán hàng.....
- Đồ dùng góc tạo hình, thư viện...
- Đồ dùng góc chăm sóc cây
- Đồ dùng góc học tập....
- Giá treo tranh, giá trưng bày sản phẩm của trẻ.

c. Tài liệu, học liệu của trẻ

- Một số bức tranh về giao thông
- Đồ dùng dụng cụ âm nhạc
- Tranh thơ chuyện, nội dung các câu chuyện, các bài ca dao, đồng dao trong chủ đề
- Các trò chơi dân gian, vận động, học tập
- Lô tô hình ảnh giao thông
- Đồ dùng thể dục, túi cát, bóng, vòng....
- Đồ dùng phục vụ cho học chữ cái, chữ số, sách vở, bút chì, bút màu, kéo, giấy, hồ dán, bảng đen, đất nặn, khăn, rổ nhựa,
- Đồ dùng góc xây dựng như gạch, khối gỗ, cây xanh, cây hoa.....
- Đồ dùng góc phân vai như đồ dùng nấu ăn, bác sỹ, bán hàng.....
- Đồ dùng góc tạo hình, thư viện...
- Đồ dùng góc chăm sóc cây
- Đồ dùng góc học tập....
- Giá treo tranh, giá trưng bày sản phẩm của trẻ...

III. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

Tuần HD	Tuần 1 Từ ngày: 25=> 27/2	Tuần 2 Từ ngày: 2 => 6/ 3	Tuần 3 Từ ngày: 9 => 13/3	Lưu ý
Tên chủ đề	<i>Bé vui cùng giao thông đường bộ</i>	<i>Những chuyến tàu trên sông (đường thủy)</i>	<i>Những chuyến đi xa cùng tàu và máy bay (đường sắt, hàng ko)</i>	
Đón trẻ và TC	<ul style="list-style-type: none"> - Cô đón trẻ vào lớp, nhắc trẻ chào bố mẹ và cô giáo. Nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân vào đúng nơi quy định - Sáng nay ai đưa con đi học, ông bà, bố mẹ đưa con bằng Ptgt gì? - Khi ngồi trên xe con phải ngồi như thế nào. - Khi ham gia giao thông con có đội mũ bảo hiểm không? - Trò chuyện về đồ dùng đồ chơi trong lớp, các góc chơi - Cho trẻ xem tranh ảnh có liên quan đến phương tiện giao thông. <p>* Sự kiện lớn trong tháng: Trò chuyện về ngày 8/3 là ngày phụ nữ việt nam</p>			
	* KD: Trẻ đi nhanh, đi chậm, đi bằng gót... đi thường vào 2 hàng			

Thể dục sáng	ngang theo tổ. * TĐ: BTPTC + Hô hấp hái hoa + Tay: - TTCB: Đứng nghiêm chân rộng bằng vai - ĐT1: Hai tay dang ngang - ĐT2: Hai tay đưa ra trước mặt - ĐT3: Như động tác 3 - ĐT4: Trở về TTCB + Chân: - TTCB: Đứng nghiêm chân rộng bằng vai - ĐT1: Hai tay dang ngang - ĐT2: Hai tay đưa ra trước mặt khụy gối - ĐT3: Như động tác 3 - ĐT4: Trở về TTCB + Bụng, lườn. - TTCB: Đứng nghiêm chân rộng bằng vai - ĐT1: Hai tay lên cao - ĐT2: Cúi gập người về phía trước - ĐT3: Như động tác 3 - ĐT4: Trở về TTCB + Bật: - TTCB: Đứng nghiêm chân rộng bằng vai - ĐT1: Hai tay dang ngang, chân rộng bằng vai. - ĐT2: Hai tay đưa lên cao chạm vào nhau, hai chân chụm lại. - ĐT3: Như đt1 - ĐT4: Trở về TTCB Tập kết hợp với bài hát “Em đi qua ngã tư đường phố” sắc xô * HT: Cho trẻ đi lại nhẹ nhàng 1 - 2 vòng.				
	HD học	Thứ 2	Nghỉ tết	LVPTTC Đề tài: Truyền bắt bóng qua đầu qua chân Tc : về đúng bên	LVPT TC Đề tài: Đi nối bàn chân tiến lùi
		Thứ 3	Nghỉ tết	LVPTNN -Thơ Dạy trẻ đọc diễn cảm bài thơ: “Thuyền giấy”	LVPTNT-KPKH Đề tài: Tìm hiểu về phương tiện giao thông đường Sắt đường hàng không
		Thứ 4	LVPTNN -LQCC Đề tài: Làm quen h, k	LVPTNN -LQCC Đề tài: Tập tô h, k	LVPTNN Kể chuyện cho trẻ nghe câu chuyện “Thỏ con đi học”

	Thứ 5	LVPTTM Đề tài: VD theo bài hát: "Đi đường em nhớ" nhạc sĩ: Hoàng Văn Yến NH "Xòe hoa" Dân ca Thái TCAN: "Chiếc ghế âm nhạc"	LVPTTM Đề tài: Gấp thuyền giấy	LVPTTM Đề tài: VDTTTC: "Bạn ơi có biết" NH: Anh phi công ơi	
	Thứ 6	LVPTNT Đề tài: Dạy trẻ kỹ năng an toàn khi ngồi trên xe máy	LVPTNT Đề tài: Sắp xếp theo quy tắc 3 đối tượng	LVPTTCKNXH Đề tài: Dạy trẻ kỹ năng xử lý khi xảy ra hỏa hoạn	
HĐ ngoài trời	Thứ 2	Nghỉ tết	* HĐCCĐ T chuyện: cây xanh và mt sống - CVĐ: tìm lá cho cây - CTD: Vòng, phấn, bóng, cát, sỏi, đất nặn...	* HĐCCĐ Làm thí nghiệm. Nước đá biến đi đâu - CTD: Vòng, phấn, bóng, cát, sỏi, đất nặn...	
	Thứ 3	Nghỉ tết	* HĐCCĐ - QS: Thời tiết - CVĐ: Trời nắng trời mưa - CTD: Chơi với bóng, vòng, xếp hình, đất nặn ...	* HĐCCĐ - QS Xe đạp - CVĐ: Nhảy disco - CTD: Chơi với bóng, vòng, xếp hình, đất nặn ...	
	Thứ 4	* HĐCCĐ QS: Thời tiết. -TCVĐ: Trời nắng trời mưa - CTD: Vòng, phấn, bóng, cát, sỏi, đất nặn...	* HĐCCĐ Qs rau mùng tơi, rau muống - Dung dăng dung dẻ - CTD: Vòng, phấn, bóng, cát, sỏi, đất nặn...	* HĐCCĐ - Qs Cây phượng - CVĐ: Mèo đuổi chuột. - CTD: Chơi xếp hình, đất nặn, sỏi.....	
	Thứ 5	* HĐCCĐ QS: quả thanh long, đu đủ, chuối. - CVĐ: Mèo đuổi chuột. - CTD: Chơi xếp hình, vòng....	* HĐCCĐ sự thấm hút của giấy ăn - CVĐ: Lộn cầu vòng - CTD: Vòng, phấn, bóng, sỏi...	* HĐCCĐ QS: Thời tiết. -TCVĐ: Trời nắng trời mưa - CTD: Vòng, phấn, bóng, cát....	
		* HĐCCĐ Gấp con trâu từ lá chuối - CVĐ: Vũ điệu	* HĐCCĐ Thi gấp thuyền giấy - CVĐ: chèo	* HĐCCĐ Làm con vật từ lá cây - CVĐ: Lộn cầu	

	Thứ 6	vui nhộn - CTD: Vòng, phấn, bóng, cát, sỏi...	thuyền - CTD: Vòng, phấn, bóng, cát, sỏi...	vòng - CTD: Vòng, phấn, bóng, cát, sỏi...	
HD thay thế	Thứ 4	* HD trải nghiệm: Hướng dẫn trẻ lao động, dọn vệ sinh	* HD trải nghiệm: Nhảy disco	* HD trải nghiệm: Gập máy bay	
HD góc	<p style="text-align: center;">Góc trọng tâm</p> <p>+ Tuần 1: Xây dựng gaza ô tô, lắp ghép 1 số PTGT + Tuần 2: Bền xe, xếp xa bàn đường giao thông + Tuần 3: Xây dựng bến xe</p> <p>1. Góc xây dựng: * Yêu cầu: Trẻ biết dùng các nguyên vật liệu, đồ dùng, đồ chơi để thực hiện thành công ý định của mình. * Chuẩn bị: Huy động phụ huynh thu gom phế để làm đồ dùng đồ chơi phục vụ cho trẻ. * Cách chơi: Trẻ biết mối quan hệ qua lại trong trò chơi. Bác sĩ chỉ đạo các bác thợ chuẩn bị vật liệu để xây dựng gaza ô tô và lắp ghép 1 số PTGT</p> <p>2. Góc phân vai + Tuần 1: Nấu ăn sạch. Bác sỹ, bán hàng + Tuần 2: Bán hàng. Nấu ăn. Bác sỹ + Tuần 3: Bác sỹ. Bán hàng. Nấu ăn * YC: Trẻ biết chơi theo nhóm một cách nhịp nhàng thể hiện đúng vai chơi của mình. Thao tác của từng hoạt động bán hàng và người mua hàng. * CB: Huy động phụ huynh mang phế liệu để làm đồ dùng đồ chơi... * Cách chơi: Trẻ biết mối quan hệ qua lại trong trò chơi, người bán hàng chào khách niềm nở, nhận tiền cảm ơn lễ phép. - Cô cho trẻ chọn thực phẩm mà trẻ định nấu để chuẩn bị trước khi chơi. Cô hỏi ý tưởng khi trẻ chơi định nấu món gì? Nấu như thế nào? Trước khi nấu phải làm gì?... Đóng vai bác sỹ mặc áo bác sỹ, đội mũ, đeo ống nghe, khám bệnh hỏi han tình hình của bệnh nhân. Bệnh nhân có thể bị đau đầu, sốt, đau răng, sâu răng....Bác sỹ hỏi bệnh nhân đau thế nào, dặn dò bệnh nhân uống thuốc và chú ý vệ sinh răng miệng, cách đánh răng.... Chú ý thể hiện thái độ ân cần của bác sỹ, bệnh nhân biết cảm ơn khi bác sỹ khám bệnh.</p> <p>3. Góc học tập + Tuần 1: Tô màu tranh vẽ về ptgt + Tuần 2: Ôn chữ cái h, k qu thể chữ + Tuần 3: Tô vẽ ptgt * YC: Trẻ có kỹ năng cầm bút, tô màu biết phối hợp màu sắc hợp lý về tranh ptgt * CB: Tranh vẽ về ptgt, bút sáp, bàn ghế cho trẻ tô. * Cách chơi: Cô cho trẻ quan sát bức tranh về ptgt và trò chuyện cùng trẻ. Cho trẻ dùng màu tô bức tranh về ptgt mà trẻ thích.</p>				

	<p>4. Góc nghệ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tuần 1: Múa hát về ptgt + Tuần 2: Gấp thuyền giấy + Tuần 3: Gấp máy bay <p>* Yêu cầu: Trẻ hát múa về ptgt đúng giai điệu của các bài hát, vừa hát vừa thể hiện điệu bộ minh họa, biết gấp các ptgt theo yêu cầu</p> <p>* Chuẩn bị: Các bài hát mà trẻ thuộc, giấy các loại..</p> <p>* Cách chơi: Cô trò chuyện về ptgt. Cô gọi hỏi trẻ những bài hát về ptgt. Trẻ nhớ tên bài hát, biết hát múa giai điệu bài hát đó.</p> <p>- Cho trẻ hát bài hát về ptgt.</p> <p>5. Góc thiên nhiên</p> <p>+ Tuần 1 + 2 + 3: Chăm sóc cây</p> <p>* Yêu cầu: Trẻ biết tên một số loại cây, trẻ biết chăm sóc và bảo vệ cây hàng ngày.</p> <p>* Chuẩn bị: Góc thiên nhiên có các loại cây, các dụng cụ để chăm sóc cây: cuốc...</p> <p>* Cách chơi: Cô cho trẻ quan sát cây xanh và trò chuyện cùng trẻ ? Cây xanh sống được là nhờ đâu? Muốn cho cây xanh tươi tốt ta phải làm gì? Cô cháu mình cùng tưới nước cho cây nào? Cô cho trẻ mức nước để tưới cho cây .Cô bao quát và động viên.</p> <p>* Kết thúc: Cô cho trẻ đến một góc chơi mà trẻ chơi tốt nhất. Cô cho trẻ nhận xét. Cô nhận xét góc chơi đó, tuyên dương trẻ.</p>			
<p>HD ăn, ngủ, vs</p>	<p>1. Yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết rửa tay, rửa mặt trước khi ăn, đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng. - Trẻ biết ngồi vào bàn ngay ngắn <p>* Chuẩn bị</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bàn ghế cho trẻ ngồi - Đĩa đựng khăn ướt để lau tay. Đĩa đựng thức ăn làm văng. <p>2. Tiến hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu về những món ăn tác dụng dinh dưỡng đối với cơ thể bé. - Cô chia cơm cho từng trẻ - Quan sát, khuyến khích trẻ ăn ngon miệng, ăn không văng vãi, không nói chuyện , ăn hết xuất. <p>3. Kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn trẻ giúp cô kê bàn , xếp ghế gọn gàng, ngồi ngay ngắn, chơi nhẹ nhàng, đi vệ sinh. - Cô dọn lớp. kê xạp cho trẻ chuẩn bị ngủ. trong giờ ngủ cô bao quát trẻ... 			
<p>Thứ 2</p>	<p>Nghỉ tết</p>	<p>1. TH sách toán qua hình vẽ. (T27 đến hết)</p> <p>2. Tôi yêu VN xem phim (Tập 4)</p> <p>2. Đọc ĐD “Đi cầu đi quán”</p>	<p>1. TH sách phòng tránh xâm hại và bạo hành. (T26 đến hết)</p> <p>2. Đọc đồng dao “Đi cầu đi quán”</p> <p>3. Nêu gương cn</p>	

HĐ chiều			4. Nêu gương cn VSTT	4. VS TT	
	Thứ 3	Nghỉ tết	1. LQTA - P Mềm: <i>Futurelang</i> Unit 11: Letter K 2. Cho trẻ chơi tự do, 3. Nêu gương cn 4. VS trả trẻ	1. LQTA – P Mềm: <i>Futurelang</i> Ôn : Letter H,K 2. Tôi yêu VN xem phim 3. Nêu gương cn – 4. VS TT	
	Thứ 4	1. TH sách LQ <i>chữ cái. (T12-15)</i> 2. TCDG “Mèo đuổi chuột” 3. Nêu gương c/n 4. VSTT	1. TH sách PT và <i>quy định gt. (T24</i> <i>đến hết)</i> 2. TCDG “Mèo đuổi chuột” 3. Nêu gương cn 4. VSTT	1. Thực hiện sách <i>tạo hình. (T26)</i> 2. TCDG: “Mèo đuổi chuột” 3. Rèn KN vs răng miệng 4. Nêu gương cn 4. VS TT	
	Thứ 5	1. LQTA - P Mềm: <i>Futurelang</i> Unit 7: Sizes (Kích thước) Big: To Small: Nhỏ Long: Dài Short: Ngắn 2. Chơi theo ý thích 3. Nêu gương c/n 4. VS cá nhân Trả trẻ	1. LQTA - P Mềm: <i>Futurelang</i> Unit 38 + Bus: Xe buýt + Truck: Xe tải + Boat: Thuyền 2. Chơi TD 3. Nêu gương cuối ngày 4. VSTT	1. LQTA - P Mềm: <i>Futurelang</i> Unit 38 + Train: tàu hỏa + Helicopter: Trực thăng + Airplane: Máy bay. 2. Ôn các chữ cái đã học 3. Tôi yêu VN xem phim 4. VS TT	
	Thứ 6	1. NHDC “Bắc kim thang” Dân ca Nam bộ 2. Tôi yêu VN xem phim 3. Vui vn, bình bầu bé ngoan 4. VS TT	1. NHDC “Bắc kim thang” Dân ca Nam bộ 2. Thực hiện sách <i>TH (T24)</i> 3. Vui vn, bình bầu bé ngoan 4. VS TT	1. NHDC “Bắc kim thang” Dân ca Nam bộ 2. Chơi tự do 3. Vui vn, bình bầu bé ngoan 4. VS TT	

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Nhánh 1: Bé vui cùng giao thông đường bộ (tuần thứ 24)

Thực hiện từ ngày 23 => 27/ 02/ 2026

GV: Đinh Thị Lương

Thứ 2 ngày 23 tháng 2 năm 2026

Thứ 3 ngày 24 tháng 2 năm 2026

Nghỉ tết nguyên đán

Thứ 4 ngày 25 tháng 2 năm 2026

I. ĐÓN TRẺ, TDS

* Đón trẻ:

- Cô đón trẻ vào lớp, nhắc trẻ chào bố mẹ và cô giáo. Nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân vào đúng nơi qui định
- Trò chuyện về chủ đề giao thông. Cho trẻ xem tranh ảnh có liên quan đến ptgt

* TDS:

II. HOẠT ĐỘNG HỌC

Lĩnh vực PT ngôn ngữ

Đề tài: Làm quen h, k

1. MĐ yêu cầu

* Kiến thức. Trẻ nhận biết và phát âm đúng âm của chữ cái h, k. biết nhận xét cấu tạo của chữ cái h, k

- Quyền được phát triển, được tham gia vào hoạt động làm quen với chữ cái h, k
- Phân biệt sự giống và khác nhau giữa các chữ cái.

* Kỹ năng: Phát triển ngôn từ, ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ.

* Thái độ - Trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động.

- Trẻ có ý thức trong giờ học, trẻ tôn trọng quyền của mình và quyền của mọi người xung quanh, hứng thú tham gia vào hoạt động.

2. Chuẩn bị

* **Đồ dùng của cô:**

- Tranh vẽ kèm từ Tàu thủy, xe khách
- Thẻ chữ cái rời ghép thành từ Tàu thủy, xe khách
- Thẻ chữ cái h, k. Thẻ chữ rời để ghép cụm từ Tàu thủy, xe khách ...

* **Đồ dùng của trẻ:**

- Tâm thế vui vẻ, trang phục gọn gàng...

3. Tiến hành

HD của cô	HD của trẻ
1. Ổn định tổ chức <ul style="list-style-type: none">- Để cho buổi học hôm nay được hay và sôi động hơn chúng mình cùng hát bài hát: “Bạn ơi có biết” nhé.- Chúng mình vừa hát bài hát gì?- Trong bài hát có nhắc đến những phương tiện giao thông nào?- Ô tô xe máy là phương tiện gì đường gì?- Có bạn nào đã được ngồi trên tàu để đi ra biển chưa?- Vậy có bạn nào đã được tận mắt nhìn thấy chiếc thuyền buồm chưa?	Trả lời

<p>- Nếu bạn nào chưa biết thì chúng mình hãy nhìn lên màn hình xem cô có bức tranh gì đây?</p> <p>2. Nội dung</p> <p>* HD1: Làm quen chữ cái h</p> <p>- Chúng mình thấy bức tranh chiếc thuyền buồm có đẹp không nào?</p> <p>- Dưới bức tranh cô có từ thuyền buồm cả lớp đọc.</p> <p>- Trong từ thuyền buồm có chữ cái nào mà các con đã được học, lên chỉ và đọc to chữ cái đó lên để các bạn kiểm tra xem có đúng không nhé</p> <p>- Vậy còn bao nhiêu chữ cái chúng mình chưa được học?</p> <p>- Hôm nay cô sẽ dạy chúng mình chữ cái mới</p> <p>- Cô đó chúng mình biết cô có chữ cái gì đây?</p> <p>- Bạn nào đã biết chữ h?</p> <p>- Cô giới thiệu chữ và phát âm h,h,h</p> <p>- Cho cả lớp phát âm h, h, h</p> <p>- Cô giới thiệu cách phát âm chữ h (Khi phát âm chữ h miệng mở rộng ra và đẩy nhẹ hơi ra ngoài)</p> <p>- Cho trẻ phát âm theo nhiều hình thức tổ, nhóm, cá nhân</p> <p>- Ai có nhận xét gì về chữ h? Chữ h có mấy nét? Là những nét nào?</p> <p>- Cô giới thiệu cấu tạo của chữ h.</p> <p>+ Chữ h gồm có 2 nét, 1 nét thẳng bên trái và một nét móc xuôi bên phải.</p> <p>- Cho cả lớp phát âm chữ h, h, h</p> <p>- Cho trẻ viết chữ h trên không</p> <p>- Chữ h mà hôm nay c/m đc làm quen là chữ h gì? (h in thường)</p> <p>- Chữ h có nhiều kiểu viết khác nhau nhưng đều được phát âm là h</p> <p>* HD2. Làm quen chữ cái k</p> <p>- Cô có một câu đố muốn đố lớp mình</p> <p>- Xe gì nhiều bánh chạy trên đường bộ, chở rất nhiều người</p> <p>- Đó là xe gì? Đó là xe khách</p> <p>- Dưới bức tranh cô có từ xe khách chúng mình cùng đọc cùng cô nào?</p> <p>- Cô cho cả lớp đọc</p> <p>- Trong từ xe khách có chữ cái nào mà chúng mình đã được học rồi? Ai lên chỉ giúp cô.</p> <p>- Hôm nay cô sẽ dạy chúng mình chữ cái tiếp theo đó là chữ K còn chữ X vào những giờ hôm sau cô sẽ dạy chúng mình nhé</p> <p>- Cô giới thiệu chữ cái k.</p> <p>- Cô phát âm chữ k, k, k</p> <p>- Cô hướng dẫn trẻ cách phát âm (Khi phát âm chữ k miệng mở rộng ra và đẩy mạnh hơi ra ngoài)</p> <p>- Cô cho cả lớp phát âm, tổ, cá nhân trẻ phát âm.</p> <p>- Cho trẻ phát âm dưới nhiều hình thức</p> <p>- Ai có nhận xét gì về chữ k? Chữ k có mấy nét? Là những nét</p>	<p>Trả lời</p> <p>Trẻ tìm chữ theo y/c</p> <p>Trẻ phát âm</p> <p>Phát âm theo yêu cầu</p> <p>Trả lời</p>
---	--

<p>nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu cấu tạo của chữ k. + Chữ k gồm có 3 nét một nét thẳng bên trái và 2 nét xiên ngắn ở bên phải. - Cho trẻ viết chữ k trên không + Cô giới thiệu chữ k viết thường, in hoa, in thường. - Chữ k được viết theo nhiều kiểu chữ khác nhau nhưng đều đọc là k. - Cho cả lớp đọc chữ k, k, k <p>* HĐ 3: Cho trẻ so sánh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khác nhau: Chữ h có 2 nét, chữ k có 3 nét, chữ h có một nét móc xuôi bên phải, còn chữ k có 2 nét xiên bên phải. - Giống nhau: Đều có một nét thẳng bên trái. - Chúng mình vừa làm quen với chữ cái gì? - Cho trẻ phát âm chữ h - k. <p>* HĐ 4: Trò chơi chữ cái</p> <p>* TC1: Ai nhanh hơn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách chơi: Khi cô phát âm chữ cái nào thì con phải nhanh tay tìm chữ cái đó giơ lên và phát âm chữ cái đó, và khi cô mô tả đặc điểm của chữ chúng mình tìm. - Cô cho trẻ chơi 2-3 lần <p>* TC2: “Về đúng nhà”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô có 1 hình tròn ở giữa lớp mỗi nửa hình tròn cô đã dán chữ k và chữ h nhiệm vụ của các con là chọn cho mình một chiếc thẻ chữ trong giỏ cầm trên tay và đi vòng quanh hình tròn bao giờ cô có hiệu lệnh thì ai cầm thẻ chữ nào chạy về đúng ngôi nhà đó, ai mà k về đúng nhà hay bị ra khỏi vạch chơi bạn đó phải nhảy lò cò. Chúng mình đã nắm rõ cách chơi chưa? - Cho trẻ chơi 2- 3 lần - Cô nhận xét - tuyên dương trẻ. <p>* Kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô nhận xét giờ học, tuyên dương và động viên trẻ 	<p>Trả lời</p> <p>Trả lời</p> <p>Chơi vui vẻ</p>
---	--

III. HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

*** HĐCCĐ** - QS: Thời tiết.

- TCVD: Trời nắng trời mưa

- CTD: Vòng, phấn, bóng, cát, sỏi, đất nặn...

1. Yêu cầu

- Trẻ nhận biết được sự thay đổi của thời tiết (có mây, trời nắng hay mưa, u ám hay quang đường...)

- Rèn trẻ tính quan sát và ghi nhớ có chủ định, rèn ngôn ngữ mạch lạc

- Giáo dục trẻ với kiểu thời tiết như vậy phải ăn mặc phù hợp để bảo vệ sức khỏe

2. Chuẩn bị

- Cho trẻ đội mũ nón, giày dép, trò chơi Mưa to mưa nhỏ

3. Tiến hành

*** HĐ1.** gây hứng thú.

- Hôm nay cô muốn cho c/m đi chơi đấy, có bạn nào thấy trong người khó chịu không

- Cho trẻ đội mũ nón, giày dép cho trẻ hát 1 bài rồi dẫn trẻ đến địa điểm quan sát

*** HĐ2.** quan sát thời tiết

- Đàm thoại:
- Các con quan sát xem hôm nay thời tiết như thế nào? Lớp, nhóm, cá nhân trẻ trả lời
- Bầu trời có màu gì? Cả lớp, nhóm, cá nhân trẻ trả lời 1-2 lần
- Có gió nhẹ thổi không? Cả lớp, nhóm, cá nhân trẻ trả lời 1-2 lần
- Ông mặt trời có chiếu sáng không? Cả lớp, nhóm, cá nhân trẻ trả lời 1-2 lần
- Với thời tiết như thế này chúng mình phải mặc quần áo làm sao cho phù hợp?
- Khi ra đường chúng mình phải làm gì? Cả lớp, nhóm, cá nhân trẻ trả lời 1-2 lần
- Cô khái quát GD: Mặc quần áo phù hợp với thời tiết, khi ra đường phải đội mũ và đeo khẩu trang

* **HD3.** VD: Trời nắng, trời mưa

Cô giới thiệu trò chơi, hỏi trẻ cách chơi và chơi 2 – 3 lần

* **HD4.** TD: vẽ phấn, nặn đất, bóng...

- cô quan sát và hướng dẫn trẻ chơi

IV. HOẠT ĐỘNG GÓC:

Thay thế trải nghiệm: Hướng dẫn trẻ lao động, dọn vệ sinh

1. Yêu cầu

- Trẻ biết nhặt rác bỏ vào thùng rác không vứt rác bừa bãi.
- Giáo dục trẻ vệ sinh môi trường sống xung quanh.

2. CB

- Đồ dùng vệ sinh: Thùng rác, nước, khăn lau tay cho trẻ.
- Bài thơ: Bé giữ vệ sinh môi trường

3. Tiến hành

* Ổn định TC:

- Hôm nay các bạn rất ngoan và giỏi cô và chúng mình cùng dạo chơi sân trường nào
- Chúng mình thấy sân trường có gì?
- Để cây xanh luôn tươi tốt và có môi trường trong lành cho chúng mình vui chơi chúng mình phải làm gì?
- Đúng rồi các con phải chăm sóc cây xanh, nhặt rác, không vứt rác bừa bãi thì môi trường mới trong lành đúng hông nào.
- Các con cùng nhìn xung quanh sân trường mình xem đã sạch chưa
- Một số bạn nhỏ khi ăn xong còn chưa bỏ rác vào thùng và bỏ lại trên sân trường và có rất nhiều lá rụng hôm nay cô và các con cùng dọn vệ sinh môi trường cho thật sạch và đẹp nhé.

* **Bé lao động dọn vệ sinh môi trường**

- Cô làm mẫu trước cho trẻ: Cô có các thùng rác các bạn nhặt rác và bỏ vào thùng giống như cô (Chú ý khi nhặt rác các con không chạy, xô đẩy nhau chúng mình nhẹ nhàng nhặt rác và bỏ vào thùng)
- Cho trẻ nhặt rác xung quanh sân trường.
- Các con có mệt không cô và các con cùng đọc bài thơ cho đỡ mệt nào bài thơ: “Bé giữ vệ sinh môi trường”
- Các con vừa đọc bài thơ gì?
- Bài thơ nói về điều gì?
- Khi nhặt rác xong các con thấy môi trường học của chúng mình như nào?
- Vậy các con khi ăn quà xong có được vứt rác bừa bãi không? Để rác vào đâu?

- Khi ăn quà xong các con phải bỏ rác vào đúng nơi quy định, khi thấy rác ở đâu các con nhặt và bỏ vào thùng rác như vậy môi trường sống của chúng ta mới trong lành còn người sẽ có một sức khỏe tốt được.

* Kết thúc: Khen trẻ cho trẻ đi rửa tay

V. HOẠT ĐỘNG CHIỀU

1. TH sách LQ chữ cái. (T12-15)

- Cô hướng dẫn trẻ mở sách, tư thế ngồi, cách cầm bút

- Cô hướng dẫn trẻ thực hiện

- Trẻ thực hiện, cô qs và giúp đỡ nhắc nhở trẻ

- Cô nx tuyên dương trẻ

- KT cô nhắc trẻ thu dọn đồ dung sách vở cất đúng nơi quy định

2. TCDG “Mèo đuổi chuột”

- Cô nói cách chơi và luật chơi

- Cô tổ chức cho trẻ chơi theo nhu cầu của trẻ

- Cô nx tuyên dương trẻ...

3. Nêu gương c/n - Cô hỏi trẻ trong lớp mình hôm nay bạn nào đáng đc khen ngợi nhất, vì sao bạn đc khen?

- Bạn nào không đc khen, vì sao ko đc khen, muốn đc khen ngợi thì c/m phải ntn?...

- Cô khen ngợi những trẻ ngoan, động viên những trẻ chưa ngoan cố gắng ngoan ở buổi học hôm sau.

4. VSTT

ĐÁNH GIÁ TRẺ CUỐI NGÀY

- Sĩ số trẻ

- Trạng thái cảm xúc

- Kiến thức, KN

- Những trẻ cần lưu ý đặc biệt

- Biện pháp khắc phục

Thứ 5 ngày 26 tháng 2 năm 2026

I. ĐÓN TRẺ, TDS

* Đón trẻ:

- Cô đón trẻ vào lớp, nhắc trẻ chào bố mẹ và cô giáo. Nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân vào đúng nơi qui định

- Trò chuyện về chủ đề giao thông, về đồ dùng đồ chơi trong lớp, các góc chơi

- Cho trẻ xem tranh ảnh có liên quan đến phương tiện giao thông.

* TDS: Theo tuần

II. HOẠT ĐỘNG HỌC

Lĩnh vực PT thẩm mỹ

Đề tài: VĐ theo bh “Đi đường em nhớ” -NS: Hoàng văn Yên

NH: Xòe hoa - DC Thái

TCAN: Chiếc ghế â/n

- Góc NT: Múa hát bh về ptgt

V. HOẠT ĐỘNG CHIỀU

1. LQ tiếng anh- Phần mềm Futurelang

Unit 7: Sizes (Kích thước)

- Big: To

- Small: Nhỏ

- Long: Dài

- Short: Ngắn

a. Yêu cầu: Trẻ nhận biết và phát âm đúng âm từ: (Big: To) (Small: Nhỏ) (Long: Dài) (Short: Ngắn)

- Rèn kỹ năng nghe và phát âm, PT khả năng ghi nhớ

- Trẻ mạnh dạn tự tin tham gia vào hoạt động cùng nhau, yêu thích học tiếng anh

b. Chuẩn bị: Phần mềm Futurelang, nhạc bài hát: “Hello; Bye bye goodbye”

c. Tiến hành

* HĐ1. Ôn định tổ chức

- Hello how are you.

- Cô con mình cùng nhau hát bài “Hello”

* HĐ2. Làm quen từ: (Big: To) (Small: Nhỏ) (Long: Dài) (Short: Ngắn)

- Cô mở phần mềm cho trẻ nghe và trẻ phát âm theo

- Cô cho tổ, nhóm, cá nhân phát âm, sau mỗi lần trẻ thực hiện cô khen ngợi trẻ

- Cô cho trẻ phát âm theo các hình thức khác nhau

* HĐ3. Ôn luyện

- Hôm nay các con đc làm quen những kích thước gì? To tiếng anh đọc ntn? Nhỏ tiếng anh đọc ntn? Dài tiếng anh đọc ntn? Ngắn tiếng anh đọc ntn? khen trẻ

- Cô khen ngợi trẻ kịp thời

* HĐ4. Kết thúc

- Cô mở bài “Bye bye goodbye” cho cả lớp hát. Chuyển HĐ khác

2. Chơi theo ý thích

3. Nêu gương c/n

- Cô hỏi trong lớp mình hôm nay bạn nào đáng đc khen ngợi nhất, vì sao bạn đc khen? Bạn nào không đc khen, vì sao ko đc khen, muốn đc khen ngợi thì c/m phải như thế nào?...

- Cô khen ngợi những trẻ ngoan, động viên những trẻ chưa ngoan cố gắng ngoan ở buổi học hôm sau.

4. VS cá nhân Trả trẻ

ĐÁNH GIÁ TRẺ CUỐI NGÀY

- Sĩ số trẻ

- Trạng thái cảm xúc

- Kiến thức, KN

- Những trẻ cần lưu ý đặc biệt

- Biện pháp khắc phục

Thứ 6 ngày 27 tháng 2 năm 2026

I. ĐÓN TRẺ, TDS

* Đón trẻ: Cô đón trẻ vào lớp, nhắc trẻ chào bố mẹ và cô giáo. Nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân vào đúng nơi quy định

- Khi ngồi trên xe con phải ngồi như thế nào.

- Khi ham gia giao thông con có đội mũ bảo hiểm không?

* TDS:

II. HOẠT ĐỘNG HỌC

Lĩnh vực PT tình cảm kỹ năng xã hội

Đề tài: Dạy trẻ kỹ năng an toàn khi ngồi trên xe máy

1. Mục đích

* Kiến thức: Trẻ biết ngồi sau xe máy an toàn và đúng cách.

– Biết lên xuống xe từ bên trái, lên xe khi có người giữ thăng bằng và xuống xe khi xe đã dừng hẳn.

* Kỹ năng: Trẻ nhận biết, phân biệt một số hành vi đúng, hành vi sai và thực hiện được một số quy định đảm bảo an toàn khi ngồi trên xe máy

- Trẻ có Quyền đc tham gia vào tất cả các hoạt động

* Thái độ: Giáo dục trẻ có ý thức và hình thành thói quen tham gia giao thông an toàn

2. Chuẩn bị

* CB của cô: Xe máy thật, 2 mũ bảo hiểm, 2 dây đai an toàn.

- Một số hình ảnh về hành vi đúng và không đúng khi ngồi trên xe máy....

- Nhạc bài hát “Em đi qua ngã tư đường phố”.

* CB của trẻ: Tâm thế vui vẻ, trang phục phù hợp

3. Tiến hành

HD của cô	HD của trẻ
1. Ôn định Xe hai bánh Chạy bon bon Tiếng nổ giòn Kêu bình bịch (Đó là xe gì?) Dẫn dắt trẻ vào bài học: Kỹ năng an toàn khi ngồi trên xe máy.	Xe máy
2. Nội dung * HD1: Kỹ năng an toàn khi ngồi trên xe máy - Cô mời các con xem 1 đoạn hoạt cảnh do cô giáo và các bạn lớp 5 tuổi thực hiện để biết điều gì đã xảy ra với Hà và Đô khi tham gia giao thông. - Cô muốn lắng nghe suy nghĩ của các con sau khi xem đoạn hoạt cảnh (mời vài trẻ nói lên suy nghĩ của mình). - Theo các con, khi ngồi trên xe máy bạn nào đã ngồi đúng? => Bạn Hà đã ngồi phía sau mẹ và thắt dây an toàn. Dây buộc cố định giúp bạn Min an toàn trong trường hợp bạn có ngủ gật hay nghịch ngợm cũng không bị rơi xuống đường.	Xem cùng nhau Bạn Hà

<p>- Các con tuyệt đối không được đứng hoặc ngồi ở phía trước người điều khiển giao thông vì đây là vị trí nguy hiểm nhất.</p> <p>- Trước khi ngồi trên xe máy, các con phải làm gì?</p> <p>- Khi lên/ xuống xe, con lên/ xuống từ phía bên nào của xe?</p> <p>- Ngồi trên xe, con ngồi như thế nào?</p> <p>Cô khái quát lại một số quy tắc an toàn khi tham gia giao thông:</p> <p>- Các con hãy đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy. Trèo lên từ phía bên trái của xe. Chỉ được lên xe khi có người lớn ngồi trước giữ thăng bằng. Ngồi thẳng, ôm eo người lái xe, đầu gối khép nhẹ, 2 chân đặt lên thanh để chân, không đưa chân vào trong bánh xe hoặc đưa chân ra ngoài để tránh va quệt. Không nô nghịch, quay đầu để nhìn phía sau. Không đứng trên yên xe, không la hét nhún nhảy, giang tay khi ngồi trên xe. Khi xe đang nổ máy, con không được nghịch tay ga hoặc chìa khóa vì có thể khiến xe lao đi hoặc dừng lại đột ngột gây nguy hiểm đến tính mạng.</p>	<p>Trả lời</p> <p>Lắng nghe</p>
<p>* HD2: Luyện tập</p> <p>Trò chơi: Ai thông minh hơn</p> <p>– Giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi.</p> <p>– Cách chơi: Trò chơi “Ai thông minh hơn” có các câu hỏi. Nhiệm vụ của các con đó là: Sau khi nghe cô đọc xong câu hỏi, các con có thời gian suy nghĩ là 5 giây. Khi thời gian kết thúc, bạn nào nhanh chóng giơ tay để giành quyền trả lời</p> <p>– Luật chơi: Bạn nào trả lời đúng câu hỏi sẽ nhận được một phần quà.</p>	<p>Lắng nghe</p> <p>Trả lời</p>
<p>(Câu hỏi để ưu tiên cho lớp mầm, chồi trả lời)</p> <p><i>Câu hỏi 1: Khi tham gia giao thông, người ngồi trên xe máy phải thực hiện những yêu cầu gì?</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phải đội mũ bảo hiểm 2. Không phải đội mũ bảo hiểm <p><i>Câu hỏi 2: Nếu ngồi sau xe máy đang di chuyển trên đường, các con phải ngồi như thế nào?</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đứng trên yên xe máy. 2. Ngồi ngay ngắn phía sau có thắt dây an toàn. <p><i>Câu hỏi 3: Khi ngồi trên xe máy, con ngồi ở phía nào của người điều khiển giao thông?</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ngồi ở phía sau có thắt dây an toàn. 2. Ngồi ở phía trước 	<p>Lắng nghe</p> <p>Trả lời</p>
<p><i>Câu hỏi 4: Các PTGT khi tham gia giao thông gặp tín hiệu đèn đỏ thì phải làm gì?</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Dừng xe lại trước vạch sơn trắng. 2. Không dừng lại vẫn cho xe di chuyển. <p><i>Câu hỏi 5: Theo các con, hành vi nào sau đây vi phạm luật lệ ATGT?</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Xe máy trở nhiều người và không đội mũ bảo hiểm? 2. Các bạn nhỏ sang đường đi đúng phần đường quy định. <p><i>Câu 6: Khi ngồi trên xe máy tham gia giao thông chúng ta phải đội mũ loại mũ nào ?</i></p>	<p>Lắng nghe</p> <p>Trả lời</p>

<p>1. mũ len ấm áp 2. mũ bảo hiểm</p> <p><i>Câu 7: Những hành vi nào sau đây gây nguy hiểm ?</i></p> <p>1. Ngồi ngay ngắn phía sau yên xe có thắt dây an toàn 2. Ngồi sau xe quay mặt ra phía sau</p> <p><i>Câu 8: Đèn hiệu giao thông có những màu nào ?</i></p> <p>1. đỏ xanh tím 2. đỏ vàng xanh</p> <p><i>Câu 9 : Khi lên xuống xe các con phải lên xuốngs phải bên nào của xe máy</i></p> <p>1. Bên phải 2. Bên trái</p> <p><i>Câu 10 : Khi xe máy đang di chuyển các các con cs được xuống xe không</i></p> <p>1. Được xuống xe 2. Không được xuống xe mà phải chờ xe dừng hẳn rồi mới xuống xe.</p> <p>- Cô tổ chức cho trẻ chơi trò chơi. Kết thúc cô nhận xét, khen ngợi trẻ trẻ.</p> <p>* HD3: Bé thực hành:</p> <p>- Cô tổ chức cho lần lượt trẻ trong lớp được thực hành ngồi phía sau xe máy của cô giáo.</p> <p>- Cô chuẩn bị hai xe máy thật, 2 mũ bảo hiểm, 2 dây đai an toàn.</p> <p>- Trong khi tổ chức cô nên để trẻ tự thực hiện đội mũ bảo hiểm, thắt đai an toàn và ngồi trên xe máy đúng cách.</p> <p>- Cô quan sát chú ý trẻ thực hiện. Động viên khuyến khích trẻ chưa thực hiện đúng cách.</p> <p>- Cô nhận xét trẻ sau hoạt động dạy trẻ kỹ năng ngồi xe máy đúng cách.</p> <p>3. Kết thúc</p> <p>Cô cho trẻ hát bài hát “Em đi qua ngã tư đường phố” và chuyển hoạt động.</p>	<p>Lắng nghe</p> <p>Trả lời</p> <p>Chơi vui vẻ</p>
---	--

III. HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

* **HĐCCĐ** Gấp con trâu từ lá chuối

- CVĐ: Vũ điệu vui nhộn

- CTD: Vòng, phấn, bóng, cát, sỏi....

1. Yêu cầu

- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng tạo hình để làm con trâu, lắc tay bằng lá cây: dùng (phía gần cuống) để làm sừng trâu, uốn cong 2 cánh lá 2 bên rồi dùng dây buộc lại để tạo thành bụng, sau đó dùng một đoạn dây buộc vào cuống lá rồi xuyên vào trong bụng con trâu (*kéo sợi dây cho con trâu lắc lu đều*).

- Rèn luyện ở trẻ sự khéo léo của đôi bàn tay và tính kiên trì.

- Luyện kỹ năng trả lời rõ ràng, mạch lạc cho trẻ.

- Giáo dục trẻ hứng thú, kiên trì và tích cực tham gia hoạt động để tạo được sản phẩm đẹp.

- Trẻ biết chăm sóc và bảo vệ các con vật.

-Trẻ biết quý trọng sản phẩm của mình, của bạn tạo nên.

2. Chuẩn bị

- Con trâu bằng lá. Các bài hát “gọi trâu.....
- Mô hình đồng cỏ. Góc bán đồ dùng trang sức cho bé.....

3. Tiến hành

* HD1 Ổn định tổ chức

- Cô cùng trẻ VĐ vũ điệu vui nhộn
- VĐ xong c/m có vui ko, cảm thấy cơ thể ntn
- Cô thấy các con VĐ rất nhiệt tình cô có 1 món quà dành tặng cho các con
- C/m khám phá xem đó là gì?

* HD2 QS và đàm thoại

- Con trâu được làm bằng gì?
- Con có nhận xét gì về con trâu lá này? (*Gợi ý để trẻ nhận xét: con trâu được làm từ nguyên vật liệu gì? Có những bộ phận nào?*)
- Các con có muốn làm những con trâu bằng lá không?
- Ngày hôm nay, Cô sẽ hướng dẫn các con làm những con trâu
- => Cô làm mẫu tạo hình con trâu từ lá cây
- Để làm được con trâu bằng lá, cần những nguyên vật liệu gì?
- Chơi với lá mít:

- Làm con trâu bằng lá mít: Chúng ta chọn lá mít có 2 đường gân song song sau đó dùng ngón tay cái và tay trỏ xé lá mít theo 2 đường gân, xé càng nhỏ thì mình làm con trâu có cái sừng càng đẹp.

Sau đó dùng sợi dây ni lông cột vào cuống lá mít ở dưới phần bụng, cuộn tròn lại và lấy cọng thun buộc. Tiếp tục cho cọng dây ni lông vào bên trong cái bụng kéo ngược ra sau là thành con trâu.

=> Trẻ thực hiện

- Cho trẻ làm con trâu
- Cô cho trẻ thực hiện trên nền nhạc bài hát “Trâu lá đa”.
- Cô bao quát, giúp đỡ những trẻ yếu...

=> Trưng bày và nhận xét sản phẩm

- Trẻ làm xong đưa sản phẩm trưng bày ở mô hình đồng cỏ.

- Ai có nhận xét gì về các sản phẩm.
- Con thích sản phẩm nào? Vì sao?
- Con thấy sản phẩm của bạn so với mẫu của cô như thế nào?
- Cô nhận xét chung các sản phẩm của trẻ. Khuyến khích, động viên trẻ yếu, khen ngợi trẻ khá.

- Vừa rồi cô thấy các con đã làm trâu bằng lá rất đẹp. Để kết thúc hoạt động hôm nay, cô mời tất cả các con cùng đến với một trò chơi rất hấp dẫn đó là trò chơi

* HD3 CTD

- Chơi với vòng, phân, bóng, cát, sỏi
- Tổ chức cho trẻ chơi trò chơi...

IV. HOẠT ĐỘNG GÓC

- Góc XD: Xây dựng gaza ô tô, lắp ghép 1 số PTGT
- Góc PV: Nấu ăn sạch. Bác sỹ, bán hàng
- Góc HT: Tô màu tranh vẽ về ptgt
- Góc NT: Múa hát bh về ptgt

V. HOẠT ĐỘNG CHIỀU

1. NHDC “Bắc kim thang” Dân ca Nam bộ

* Yêu cầu: Trẻ biết tên bài hát “Bắc kim thang” hứng thú nghe cô hát và hưởng ứng cùng cô.

- Rèn kỹ năng ghi nhớ, lắng nghe, phát triển tai nghe âm nhạc của trẻ.

* Chuẩn bị: Nhạc, nội dung bài hát

* Tiến hành

- Cô hát cho trẻ nghe và gt tên bài hát

- Lần 2 cô giảng qua nội dung và giáo dục trẻ

- Lần 3 và lần 4 cô mời trẻ hưởng hưởng ứng cùng cô...

2. Tôi yêu VN xem phim

- Cô cùng trẻ xem phim, - Cô hỏi nội dung chuyện, gd trẻ

3. Vui vn, bình bầu bé ngoan

- Cô cho trẻ hát vui văn nghệ

- Cô hỏi trẻ hôm nay là thứ mấy? trong lớp mình hôm nay bạn nào đáng đc khen ngợi nhất, vì sao bạn đc khen?

- Bạn nào sẽ xứng đáng đc nhận bé ngoan ko?

- Bạn nào không đc khen, vì sao ko đc khen, muốn đc khen ngợi thì c/m phải ntn?...

- Cô khen ngợi những trẻ ngoan và phát phiếu bé ngoan cho những cháu ngoan, động viên những trẻ chưa ngoan cố gắng ngoan ở buổi học hôm sau.

4. VS TT

ĐÁNH GIÁ TRẺ CUỐI NGÀY

- Sĩ số trẻ

- Trạng thái cảm xúc

- Kiến thức, KN

- Những trẻ cần lưu ý đặc biệt

- Biện pháp khắc phục

NHẬN XÉT CỦA BAN GIÁM HIỆU